TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 103/2018/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 30 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn anh: Nguyễn Thính M- Sinh năm 1988

Nơi ĐKNKTT và trú tại: Xóm T, xã Xuân T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn chị : Trần Thị B - Sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT và trú tại: Xóm T, xã Xuân T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 57 các Điều 58, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thính Mvà chị Trần Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thính Mvà chị Trần Thị B thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, anh Nguyễn Thính Mvà chị Trần Thị B thống nhất: Giao con Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 01/6/2014 cho chị Trần Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thính Mtự nguyên đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi). Anh Mcó quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Mkhông chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 điều 3, điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thính Mtự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn anh Mđã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000655 ngày 21/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS Nghi Xuân;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục THA dân sự Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân Trường;
- TAND tỉnh, TAND Cấp cao;
- L- u hồ sơ.

Thẩm phán

Đặng Thị Hương